

Bản án số: 130/2025/HS-PT

Ngày: 14-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Đặng Kim Nhân

ông Võ Ngọc Thông

- *Thư ký phiên tòa:* bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Văn S** về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/HS-ST ngày 25 - 12 - 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 750/2025/QĐXXPT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 02 năm 1984 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông **Trần Văn H** và con bà **Nguyễn Thị T**; có vợ tên là **Phạm Thị Thúy H1** và có 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Bản án số 09/2014/HS - ST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” (đã chấp hành xong hình phạt tại **Trại giam X**, theo Giấy xác nhận số 878/GCN ngày 04/8/2014).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/7/2024, có mặt tại phiên tòa;

2. Bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Phạm Thành T1** - Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 00 phút ngày 30/7/2024, tại luồng nhập cảnh của **Nhà kiểm soát liên ngành - Cửa khẩu quốc tế C** thuộc xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; **Bộ đội Biên phòng tỉnh Q** và **Chi cục Hải quan C1** kiểm tra xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CHENGLONG, màu sơn đỏ, gắn BKS 15H-05447, kéo theo rơ moóc BKS 15R-15921 do **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 20/02/1984, trú tại **phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh** điều khiển, đang làm thủ tục nhập cảnh từ Lào về Việt Nam. Quá trình kiểm tra phương tiện phát hiện, bên trong nắp cần số phía trước bên phải ghế lái có chứa 15 (mười lăm) túi nilon, bên trong mỗi túi chứa chất tinh thể rắn, màu trắng; bên trong nắp vô lăng phía trước ghế lái có 01 (một) gói nilon màu vàng, bên trên nhiều ký tự chữ nước ngoài, miệng gói đã bị mở, chứa 01 (một) gói nilon trong suốt được dán kín, bên trên có ký hiệu “A A A” màu xanh, chứa chất tinh thể rắn, màu trắng. **Nguyễn Văn S** khai nhận toàn bộ chất tinh thể rắn, màu trắng nói trên là ma túy, loại Ketamine, **S** trực tiếp cất giấu để vận chuyển từ Lào về Việt Nam, khi đang làm thủ tục nhập cảnh thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thừa nhận ma túy bị thu giữ là của **S** vận chuyển thuê cho người tên **H2** ở **thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh** với **Z “Phạm Thanh H2”** (người này **S** không quen biết) để nhận 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền công.

Tại Bản giám định số 921/KL-KTHS ngày 03/8/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận số ma túy thu giữ của **S** như sau: 15 (mười lăm) túi nilon trong suốt (Mẫu ký hiệu A1) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 6,016 gam (sáu phẩy không trăm mười sáu gam); 01 (một) túi nilon, trong suốt, trên có ký hiệu “AAA” (Mẫu ký hiệu A2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 989,28 gam (chín trăm tám mươi chín phẩy hai mươi tám gam).

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/HS-ST ngày 25 - 12 - 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 02/01/2024, bị cáo **Nguyễn Văn S** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

Bị cáo **Nguyễn Văn S** trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn S** là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt tù chung thân là có căn cứ, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh tụng: số ma túy bị cáo vận chuyển đã bị phát hiện thu giữ nên chưa gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo chưa nhận tiền công vận chuyển. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 02/01/2024, bị cáo **Nguyễn Văn S** kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 78/HS-ST ngày 25 - 12 - 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn S**:

[2.1] Về tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo **Nguyễn Văn S** khai nhận hành vi phạm tội được thể hiện:

Ngày 30/7/2024, tại luồng nhập cảnh của **Nhà kiểm soát liên ngành - Cửa khẩu quốc tế C** thuộc xã **D**, huyện **M**, tỉnh **Quảng Bình**, **Bộ đội Biên phòng tỉnh Q** và **Chi cục Hải quan C1** kiểm tra xe ô tô đầu kéo BKS 15H-05447, kéo theo rơ moóc BKS 15R-15921 do **Nguyễn Văn S** điều đã thu giữ được 15 (mười lăm) túi nilon bên trong mỗi túi chứa chất tinh thể rắn, màu trắng và 01 (một) gói nilon màu vàng bên trên nhiều ký tự chữ nước ngoài bên trong có 01 (một) gói nilon trong suốt được dán kín, bên trên có ký hiệu “A A A” màu xanh, chứa chất tinh thể rắn, màu trắng. **Nguyễn Văn S** thừa nhận, số ma túy bị thu giữ là của **S** vận chuyển thuê cho người tên **H2** ở thị xã **Đ**, tỉnh **Quảng Ninh** với **Z** “**Phạm Thanh**

H2” (người này S không quen biết) để nhận 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền công.

Bản giám định số 921/KL-KTHS ngày 03/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 01 (một) gói nilon trong suốt được dán kín thu trên xe của Nguyễn Văn S là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 989,28 gam và 15 túi ni lon màu trắng thu trên xe của Nguyễn Văn S là ma túy loại Ketamine, khối lượng 6,016 gam.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn S phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản hỏi cung bị can, Bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Bản án sơ thẩm số 78/HS-ST ngày 25 - 12 - 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử bị cáo Nguyễn Văn S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Khối lượng ma túy bị cáo Nguyễn Văn S vận chuyển trái phép là rất lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

Khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định: phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a)... ;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội bị xét xử với khung hình phạt quy định từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, phân tích, đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng pháp luật. Từ đó, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S tù Chung thân về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Nguyễn Văn S** phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn S**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

3. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2024.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Nguyễn Văn S** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Cường